

Số: 28/2023/QĐCNHGT- DS

Bình Đại, ngày 16 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Lê thị Ngọc N và anh Nguyễn Thanh X.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản” đề ngày 12 tháng 12 năm 2022 của chị Lê thị Ngọc N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người khởi kiện:* **Chị Lê thị Ngọc N**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu phố A, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bến Tre.

+ *Người bị kiện:* **Anh Nguyễn Thanh X**, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1. Anh Nguyễn Thanh X thừa nhận còn nợ và đồng ý có nghĩa vụ trả cho chị Lê thị Ngọc N số tiền nợ hụi và nợ vay là 286.300.000 đồng (Hai trăm tám mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Trong đó:

+ Tiền nợ hụi là: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

+ Tiền nợ vay là: 256.300.000 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng), trong đó vốn gốc: 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng), nợ lãi: 36.300.000 đồng (Ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

1.2. Thời gian thực hiện trả như sau:

Số tiền nợ hui và nợ vay là 286.300.000 đồng (Hai trăm tám mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng) anh Nguyễn Thanh X có nghĩa vụ trả cho chị Lê thị Ngọc N trong **thời hạn 06 tháng, tính từ ngày 01/3/2023 đến ngày 01/9/2023 là trả hoàn tất.**

1.3. Đồng thời trong thời gian 06 tháng chậm trả tiền nợ nêu trên, thì mỗi tháng anh Nguyễn Thanh X đồng ý có nghĩa vụ trả cho chị Lê thị Ngọc N số tiền lãi của số tiền vốn vay 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng), theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,5%/tháng là 3.300.000 đồng/tháng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng một tháng), bắt đầu thực hiện **trả từ ngày 01/4/2023.**

1.4. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê thị Ngọc N không yêu cầu anh Nguyễn Thanh X trả lãi suất của số tiền nợ hui.

1.5. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của **người được thi hành án** (đối với các khoản tiền phải trả cho **người được thi hành án**) cho đến khi thi hành án xong, **bên phải thi hành án** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại **khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.**

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên